

MẪU NHÃN VỈ XIN ĐĂNG KÝ



Ghi chú: Số lô SX và HD sẽ dập nổi trên vỉ thuốc.

CTY CP SX - TM DP
ĐÔNG NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ TẤN LỘC

P.A.S 1000 EACH CAPLET CONTAINS: P.A.S (Aminosalicylate sodium dihydrate)...1000mg Excipient q.s. per tablet Indication, Dosage, Instruction And Contra-indication: See in the leaflet Specifications in - house Store in a dry place, below 30°C, protected from light. Read Leaflet Carefully Before Use Keep Out Of Reach Of Children  DONG NAM MANUFACTURING TRADING PHARMACEUTICAL CORP	Rx Thuốc Bán Theo Đơn Chai 100 Viên Nén Dài Bao Phím P.A.S 1000 P.A.S (Aminosalicylat natri dihydrat)...1000mg  GMP - WHO	P.A.S 1000 mỗi viên chứa: P.A.S (Aminosalicylat natri dihydrat)...1000mg Tá dược vừa đủ 1 viên Chỉ Định, Liều Dùng, Cách Dùng Và Chống Chỉ Định: Xin đọc kỹ hướng dẫn sử dụng Tiêu Chuẩn TCS Bảo Quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng Bạc Kệ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng Để xa Tầm Tay Trẻ Em SDK / Hộp No: CÔNG TY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM Lô Dã, Phường 14 - Quận Tân Phú, Q. Bình Tân - TP HCM
--	---	--

P.A.S 1000 EACH CAPLET CONTAINS: P.A.S (Aminosalicylate sodium dihydrate)...1000mg Excipient q.s. per tablet Indication, Dosage, Instruction And Contra-indication: See in the leaflet Specifications in - house Store in a dry place, below 30°C, protected from light. Read Leaflet Carefully Before Use Keep Out Of Reach Of Children  DONG NAM MANUFACTURING TRADING PHARMACEUTICAL CORP	Rx Thuốc Bán Theo Đơn Chai 200 Viên Nén Dài Bao Phím Thuốc cung cấp cho bệnh viện P.A.S 1000 P.A.S (Aminosalicylat natri dihydrat)...1000mg  GMP - WHO	P.A.S 1000 mỗi viên chứa: P.A.S (Aminosalicylat natri dihydrat)...1000mg Tá dược vừa đủ 1 viên Chỉ Định, Liều Dùng, Cách Dùng Và Chống Chỉ Định: Xin đọc kỹ hướng dẫn sử dụng Tiêu Chuẩn TCS Bảo Quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng Bạc Kệ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng Để xa Tầm Tay Trẻ Em SDK / Hộp No: CÔNG TY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM Lô Dã, Phường 14 - Quận Tân Phú, Q. Bình Tân - TP HCM
--	---	--

P.A.S 1000 EACH CAPLET CONTAINS: P.A.S (Aminosalicylate sodium dihydrate)...1000mg Excipient q.s. per tablet Indication, Dosage, Instruction And Contra-indication: See in the leaflet Specifications in - house Store in a dry place, below 30°C, protected from light. Read Leaflet Carefully Before Use Keep Out Of Reach Of Children  DONG NAM MANUFACTURING TRADING PHARMACEUTICAL CORP	Rx Thuốc Bán Theo Đơn Chai 250 Viên Nén Dài Bao Phím Thuốc cung cấp cho bệnh viện P.A.S 1000 P.A.S (Aminosalicylat natri dihydrat)...1000mg  GMP - WHO	P.A.S 1000 mỗi viên chứa: P.A.S (Aminosalicylat natri dihydrat)...1000mg Tá dược vừa đủ 1 viên Chỉ Định, Liều Dùng, Cách Dùng Và Chống Chỉ Định: Xin đọc kỹ hướng dẫn sử dụng Tiêu Chuẩn TCS Bảo Quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng Bạc Kệ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng Để xa Tầm Tay Trẻ Em SDK / Hộp No: CÔNG TY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM Lô Dã, Phường 14 - Quận Tân Phú, Q. Bình Tân - TP HCM
--	---	--

P.A.S 1000 EACH CAPLET CONTAINS: P.A.S (Aminosalicylate sodium dihydrate)...1000mg Excipient q.s. per tablet Indication, Dosage, Instruction And Contra-indication: See in the leaflet Specifications in - house Store in a dry place, below 30°C, protected from light. Read Leaflet Carefully Before Use Keep Out Of Reach Of Children  DONG NAM MANUFACTURING TRADING PHARMACEUTICAL CORP	Rx Thuốc Bán Theo Đơn Chai 500 Viên Nén Dài Bao Phím Thuốc cung cấp cho bệnh viện P.A.S 1000 P.A.S (Aminosalicylat natri dihydrat)...1000mg  GMP - WHO	P.A.S 1000 mỗi viên chứa: P.A.S (Aminosalicylat natri dihydrat)...1000mg Tá dược vừa đủ 1 viên Chỉ Định, Liều Dùng, Cách Dùng Và Chống Chỉ Định: Xin đọc kỹ hướng dẫn sử dụng Tiêu Chuẩn TCS Bảo Quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng Bạc Kệ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng Để xa Tầm Tay Trẻ Em SDK / Hộp No: CÔNG TY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM Lô Dã, Phường 14 - Quận Tân Phú, Q. Bình Tân - TP HCM
--	---	--

CTY CP SX - TM DP

ĐÔNG NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC



VÔ TẤN LỘC

MẪU HỘP XIN ĐĂNG KÝ

CTY CP SX - TM-DP
ĐÔNG NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



VỖ TẮN LỘC

Rx Prescription Only

3 Blisters x 10 Film-Coated Caplets

P.A.S 1000

P.A.S (Aminosalicylate sodium dihydrate)...1000mg



WHO - GMP



P.A.S 1000
P.A.S (Aminosalicylate natri dihydrate) 1000mg

P.A.S 1000

MỖI VIÊN CHỨA:

P.A.S (Aminosalicylat natri dihydrat)....1000mg

Tá dược vừa đủ1 viên

Chỉ Định, Liều Dùng, Cách Dùng Và Chống Chỉ Định:

Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

Tiêu Chuẩn: TCCS

Bảo Quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C,
tránh ánh sáng.

Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng

Để Xa Tầm Tay Trẻ Em

SDK / Reg. No. :
Số Lô SX / Batch No. :
Ngày SX / MFD :
Hạn Dùng / EXP :

CÔNG TY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM
Lô 2A, Đường 1A - KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân - TP.HCM

Rx Thuốc Bán Theo Đơn

3 Vỉ x 10 Viên Nén Dài Bao Phim

P.A.S 1000

P.A.S (Aminosalicylat natri dihydrat)...1000mg



GMP - WHO

P.A.S 1000

P.A.S (Aminosalicylat natri dihydrat) 1000mg



P.A.S 1000

EACH CAPLET CONTAINS:

P.A.S (Aminosalicylate sodium dihydrate)...1000mg

Excipient q.s.....per tablet

Indication, Dosage, Instruction And Contra -Indication:

See in the leaflet

Specification: In - house

**Store in a dry place, below 30°C,
protect from light.**

**Read Leaflet Carefully Before Use
Keep Out Of Reach Of Children**



DONG NAM MANUFACTURING
TRADING PHARMACEUTICAL CORP.

MẪU HỘP XIN ĐĂNG KÝ

CTY CP SX - TM DP
ĐÔNG NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



VÔ TẤN LỘC

Rx Prescription Only

6 Blisters x 10 Film-Coated Caplets

P.A.S 1000

P.A.S (Aminosalicylate sodium dihydrate)...1000mg



WHO - GMP



P.A.S 1000
P.A.S (Aminosalicylat natri dihydrat) 1000mg

P.A.S 1000

MỖI VIÊN CHỨA:

P.A.S (Aminosalicylat natri dihydrat)...1000mg

Tá dược vừa đủ1 viên

Chỉ Định, Liều Dùng, Cách Dùng Và Chống Chỉ Định:

Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

Tiêu Chuẩn: TCCS

Bảo Quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C,
tránh ánh sáng.

Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng

Để Xa Tầm Tay Trẻ Em

SDK / Reg. No. :
Số Lô SX / Batch No. :
Ngày SX / MFD :
Hạn Dùng / EXP :

CÔNG TY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM
Lô 2A, Đường 1A - KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân - TP.HCM

Rx Thuốc Bán Theo Đơn

6 Vỉ x 10 Viên Nén Dài Bao Phim

P.A.S 1000

P.A.S (Aminosalicylat natri dihydrat)...1000mg



GMP - WHO

P.A.S 1000

P.A.S (Aminosalicylat natri dihydrat) 1000mg



P.A.S 1000

EACH CAPLET CONTAINS:

P.A.S (Aminosalicylate sodium dihydrate)...1000mg

Excipient q.s.....per tablet

Indication, Dosage, Instruction And Contra -indication:

See in the leaflet

Specification: In - house

**Store in a dry place, below 30°C,
protect from light.**

**Read Leaflet Carefully Before Use
Keep Out Of Reach Of Children**



DONG NAM MANUFACTURING
TRADING PHARMACEUTICAL CORP.

MẪU HỘP XIN ĐĂNG KÝ

 P.A.S 1000 P.A.S (Aminosalicylate sodium dihydrate)...1000mg			
P.A.S 1000 EACH CAPLET CONTAINS: P.A.S (Aminosalicylate sodium dihydrate)...1000mg Excipient q.s.....per caplet Indication, Dosage, Instruction And Contra -indication: See in the leaflet Specification: In - house Store in a dry place, below 30°C, protected from light. Read Leaflet Carefully Before Use Keep Out Of Reach Of Children  89350851519036 DONG NAM MANUFACTURING TRADING PHARMACEUTICAL CORP.	Rx Thuốc Bán Theo Đơn 10 VI x 10 Viên Nén Dài Bao Phim P.A.S 1000 P.A.S (Aminosalicylat natri dihydrat)...1000mg  GMP - WHO	P.A.S 1000 MỖI VIÊN CHỨA: P.A.S (Aminosalicylat natri dihydrat)...1000mg Tá dược vừa đủ1 viên Chỉ Định, Liều Dùng, Cách Dùng Và Chống Chỉ Định: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng. Tiêu Chuẩn: TCCS Bảo Quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng. Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng Để Xa Tầm Tay Trẻ Em SDK / Reg. No. : Số Lô SX / Batch No. : Ngày SX / MFD : Hạn Dùng / EXP : CÔNG TY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM Lô 2A, Đường 1A - KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân - TP.HCM	Rx Prescription Only 10 Blisters x 10 Film-Coated Caplets P.A.S 1000 P.A.S (Aminosalicylate sodium dihydrate)...1000mg  WHO - GMP
CTY CP SX - TM DP ĐÔNG NAM TỔNG GIÁM ĐỐC		P.A.S 1000 P.A.S (Aminosalicylate sodium dihydrate)...1000mg 	

SD.K.K.D: 0302476229 - C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM
ĐÔNG NAM
Q. BÌNH TÂN TP. HỒ CHÍ MINH

VÕ TẤN LỘC

P.A.S

Viên nén dài bao phim

Công thức : Mỗi viên chứa

Aminosalicylat Natri dihydrat..... 1.000 mg

Tá dược : Avicel 102, PVP K90, Primellose, Magnesi stearat, HPMC 615, PEG 6000, Titan dioxyd, Talc, Nâu oxyd sắt, Đỏ oxyd sắt, Đen oxyd sắt, Màu Nâu số 3.

Trình bày :

Vì 10 viên, hộp 3 vỉ, hộp 6 vỉ và hộp 10 vỉ.

Chai 100 viên, Chai 200 viên, Chai 250 viên và Chai 500 viên

Dược lực học :

Kiểm khuẩn tương tự acid aminobenzoic, ngăn chặn sự phát triển và sinh sản của Mycobacterium tuberculosis bằng cách ức chế cạnh tranh sự tạo thành acid folic.

Dược động học :

Hấp thu và phân bố :

Hấp thu nhanh và tốt ở ống tiêu hoá.

Phân bố rộng rãi khắp các dịch cơ thể, đạt được nồng độ cao trong dịch màng phổi nhưng đạt nồng độ thấp trong dịch não, phân bố vào phổi, thận và gan.

Gắn kết với protein huyết tương thấp, dưới 15%.

Thời gian bán hủy ở chức năng thận bình thường là 45 - 60 phút, chức năng thận suy yếu trên 23 giờ. Nồng độ đỉnh trong huyết tương là 1 - 2 giờ.

Độ thanh thải huyết tương khoảng chừng 75 microgam/mL sau khi uống liều 4 g.

Chuyển hoá và bài tiết :

Chuyển hoá sinh học : Ở gan, trên 50% dạng acetyl hoá thành dẫn chất không hoạt tính.

85% bài tiết qua thận nhanh chóng trong vòng 7 - 10 giờ 14 - 30% bài tiết nguyên dạng qua nước tiểu; 50% dưới dạng chuyển hoá acetyl.

Chỉ định :

Bệnh lao.

Chống chỉ định :

Bệnh nhân dị ứng với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Liều lượng và cách dùng :

Tuỳ theo từng bệnh nhân khác nhau mà liều dùng khác nhau, uống theo sự chỉ dẫn của bác sĩ hay theo liều lượng sau :

Người lớn hay trẻ em trên 12 tuổi : 5 - 6 viên mỗi 8 giờ hay 7 - 8 viên mỗi 12 giờ, uống cùng với thuốc kháng lao khác. Liều tối đa hàng ngày không quá 20 viên.

Trẻ em : Liều 70 - 100 mg/kg thể trọng mỗi 6 giờ hoặc 90 - 135 mg/kg thể trọng mỗi 8 giờ, uống cùng với thuốc kháng lao khác. Liều tối đa hàng ngày cho trẻ em không quá 16,5 g.

Chú ý : Bệnh nhân cần phải uống thuốc liên tục không nên bỏ liều, nếu bỏ lỡ liều thì cần phải uống ngay lập tức, nếu liều bỏ lỡ trùng với thời gian uống liều tiếp theo thì cần phải uống liều tiếp theo, không được uống gấp đôi.

Tác dụng phụ :

Thường gặp : Sốt, nổi mẩn, ngứa, mệt mỏi.

Ít gặp : Đau lưng, đau đầu, đau và có cảm giác nóng khi tiểu, vàng da.

Hiếm gặp : Đau bụng, tiểu chảy, buồn nôn, nôn.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Thận trọng khi dùng :

Bệnh nhân suy giảm Glucose - 6 - phosphate dehydrogenase.

Người có bệnh tim mạch.

Bệnh nhân suy thận, suy gan.

Loét bao tử.

Tương tác thuốc :

Aminobenzoat sẽ làm giảm tác dụng của P.A.S

Chất chống đông dẫn xuất coumarin hay indandione có thể làm tăng nồng độ của P.A.S do đó cần phải điều chỉnh liều khi điều trị với P.A.S

Không được sử dụng thuốc P.A.S trong vòng 6 giờ sau khi dùng Rifampin, vì P.A.S có thể làm giảm tác dụng của Rifampin.

P.A.S làm giảm hấp thu Vitamin B₁₂ từ ống tiêu hoá do đó cần phải tăng liều Vitamin B12 cho những bệnh nhân dùng P.A.S

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc : Chưa có báo cáo

Phụ nữ có thai và cho con bú :

Nên tham khảo ý kiến của bác sĩ

Sử dụng quá liều : Chưa có báo cáo

Bảo quản : Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Thuốc sản xuất theo TCCS

Hạn dùng : 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của thầy thuốc

ĐỂ XA TÁM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ



CÔNG TY CỔ PHẦN SX - TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM

Lô 2A, đường 1A, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM

ĐT : (08).3.7.541.748, (08).3.7.541.749; FAX : (08).3.7.541.750



CÔNG TY CP SX - TM DP ĐÔNG NAM

Tổng Giám Đốc

VÕ TẤN LỘC